UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **BAN DÂN TỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 397 /BDT-KHTH V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016.	*Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 11 năm 2015*

Kính gửi: UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Đức Phổ.

Thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-UBDT ngày 01/12/2014 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ thông tin báo cáo về công tác dân tộc, để Ban Dân tộc tỉnh có cơ sở tổng hợp, đánh giá và tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc về tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2015 trên địa bàn toàn tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị lãnh đạo UBND các huyện chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mối về công tác dân tộc trên địa bàn phối hợp với các đơn vị có liên quan của huyện chuẩn bị Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 trên địa bàn huyện *(theo đề cương và phụ lục kèm văn bản này)*.

Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 của UBND huyện đề nghị gửi về UBND tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 08/12/2015 qua đường bưu điện và đồng thời gửi văn bản điện tử về địa chỉ email: bdt@quangngai.gov.vn

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị lãnh đạo UBND các huyện quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng Dân tộc các huyện miền núi;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTH, CSDT, TTra, TT-ĐB; VP;
- Lưu: VT, Yên.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Vương

ĐỀ CƯƠNG YÊU CẦU BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2015
và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2016 trên địa bàn huyện.....
(*Báo cáo của UBND huyện*)

I. Nội dung báo cáo:

1. Tổng hợp tình hình KT-XH của huyện năm 2015:

1.1. Tình hình chung trên địa bàn.

1.2. Tình hình của đồng bào DTTS.

1.3. Những vấn đề nổi cộm về an ninh chính trị, trật tự xã hội (nếu có)...

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2015.

3. Tình hình và kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện năm 2015 và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chi tiết theo từng chương trình, chính sách: Chương trình 135, Chương trình 30a, chính sách theo các Quyết định: 755/QĐ-TTg, 33/2013/QĐ-TTg, 102/2009/QĐ-TTg, 18/2011/QĐ-TTg, 2472/QĐ-TTg, 54/2012/QĐ-TTg.... *(Kết quả thực hiện, giải ngân tính đến thời điểm báo cáo và ước đến 31/12/2015).*

Số liệu của một số chương trình, chính sách đề nghị tổng hợp theo các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 và 06.

4. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm công tác dân tộc năm 2016

5. Các kiến nghị, đề xuất.

II. Nơi nhận báo cáo:

1. UBND tỉnh;
2. Ban Dân tộc tỉnh;
3. .....

Phụ lục số 01

UBND HUYỆN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 VÀ CÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 755/QĐ-TTg NĂM 2015

S TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-KT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Kế hoạch vốn 2015	GTKL thực hiện đến 31/12/2015	Giải ngân đến 31/12/2015	Ghi chú
A	**Chương trình 135**									
I	*Công trình trả nợ*									
1										
...										
II	*Công trình đầu tư mới*									
1										
...										
III	*Công trình Duy tu bảo dưỡng*									
1										
...										
B	**Các dự án sử dụng vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len hỗ trợ cho Chương trình 135**									
1										
...										
C	**Các công trình nước sinh hoạt tập trung sử dụng vốn của Chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg**									
1										

Phụ lục số 02

UBND HUYỆN .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN
DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2015

Stt	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch thực hiện				Kết quả thực hiện			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
				Chủ đầu tư	Số lượng	Số hộ hưởng thụ	Tổng vốn đầu tư	Số lượng	Số hộ hưởng thụ	Tổng vốn đã giải ngân		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7=(6/3)*100	8
I	**Hỗ trợ giống, vật tư**											
1	Hỗ trợ giống cây trồng											
	Cây											
	Cây.....											
	Cây											
	.....											
2	Hỗ trợ giống vật nuôi											
	Trâu											
	Bò											
	Heo											
	.....											
3	Vật tư chủ yếu											
	Phân bón											
	Thuốc trừ sâu											
	.....											
II	**Xây dựng mô hình**											
1	Mô hình											
2	Mô hình											
III	**Tập huấn, đào tạo**											
	Số lớp tập huấn											
	Số người tham gia											
IV	**Hỗ trợ máy móc, thiết bị**											
1	Thiết bị phục vụ sản xuất											
2	Thiết bị phục vụ chế biến, bảo quản											

Phụ lục số 03

UBND HUYỆN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 102/2009/QĐ-TTg NĂM 2015

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015			Tình hình thực hiện			Ghi chú
			Số khẩu	Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Số khẩu	Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)	
A	**Toàn huyện**								
I	**Cấp hiện vật**								
1	Muối iốt								
2	Giống vật nuôi								
	....								
3	Giống cây trồng								
	....								
4	Thuốc BVTV								
	....								
II	**Cấp tiền mặt**								
B	**Chia theo từng xã**								
	Xã								
I	**Cấp hiện vật**								
1	Muối iốt								
2	Giống vật nuôi								
	....								
3	Giống cây trồng								
	....								
4	Thuốc BVTV								
	....								
II	**Cấp tiền mặt**								
	Xã								

Phụ lục số 04

UBND HUYỆN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2011/QĐ-TTg NĂM 2015

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tổng số thôn	Tổng số người có uy tín	Tổng kinh phí thực hiện	Hoạt động cung cấp thông tin						Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần						Khen thưởng	
				Kết quả tập huấn, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách PL của Đảng, Nhà nước			Kết quả bồi dưỡng kiến thức			Thăm hỏi, tặng quà tết nguyên đán, tết dân tộc thiểu số		Thăm hỏi, tặng quà khi người có uy tín ốm đau		Hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn, bố, mẹ, vợ, chồng, con chết do hậu quả thiên tai			
				Tổng số lớp	Tổng số người tham gia	Kinh phí thực hiện	Tổng số lớp	Tổng số người tham gia	Kinh phí thực hiện	Số người được thăm hỏi	Kinh phí thực hiện	Số người ốm đau được thăm	Kinh phí thực hiện	Số gia đình được hỗ trợ	Kinh phí thực hiện	Số người được khen thưởng	Kinh phí thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
01																	
Tổng số																	

Phụ lục số 05

UBND HUYỆN .....

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ DI DÂN, THỰC HIỆN ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ CHO ĐỒNG BÀO DTTS THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2013/QĐ-TTg NĂM 2015

TT	Tên Dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015				Thực hiện				Tỷ lệ giải ngân so KH (%)	Ghi chú
			Khối lượng	Kinh phí	Trong đó		KLTH	Kinh phí	Trong đó			
					ĐTPT	SN			ĐTPT	SN		
A	**Dự án Định canh định cư tập trung**											
I	**Điểm Định canh định cư tập trung .....**											
1	**Vốn Đầu tư phát triển**											
	Chi tiết cho các hạng mục như:											
	- San nền											
	- Hệ thống Cấp nước sinh hoạt											
	- Hệ thống Điện sinh hoạt											
	-											
2	**Vốn Sự nghiệp**											
1	Hỗ trợ làm nhà, lương thực, mắc điện, nước sinh hoạt											
2	Hỗ trợ di chuyển từ nơi ở cũ đến nơi ở mới											
3	Hỗ trợ KH-KT, giống mới											
4	Hỗ trợ cán bộ phát triển cộng đồng (cán bộ y tế và cán bộ khuyến nông)											
II	**Điểm Định canh định cư tập trung .....**											
	.....											
B	**Dự án ĐCĐC Xen ghép (bao gồm cả vốn đã bố trí các năm trước chưa thực hiện và chuyển sang năm 2015. nếu có)**											
1	**Điểm ĐCĐC xen ghép .....**											
	Hỗ trợ NS xã											
	Hỗ trợ hộ:											
2	**Điểm ĐCĐC xen ghép .....**											

Phụ lục số 08

UBND huyện: .....

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH	Thực hiện	Ghi chú
-1	*-2*	*-3*	*-4*	*-5*	*-6*
I	**Chỉ tiêu kinh tế**				
1	Thu nhập BQ/người	tr. đồng			
2	Thu nhập BQ/người DTTS	tr. đồng			
II	**Chỉ tiêu cơ sở hạ tầng**				
1	Số xã có đường ôtô đến trung tâm xã	xã			
	Tỷ lệ số xã có đường ôtô đến trung tâm xã	%			
2	Số xã có đường ôtô đến trung tâm xã đi lại quanh năm (đã nhựa hoặc bê tông)	xã			
	Tỷ lệ số xã có đường ôtô đến trung tâm xã đi lại quanh năm	%			
3	Số thôn có đường liên thôn	thôn			
	Tỷ lệ số thôn có đường liên thôn	%			
4	Số xã có điện lưới quốc gia	xã			
	Tỷ lệ số xã có điện lưới quốc gia	%			
5	Số thôn có điện lưới quốc gia	thôn			
	Tỷ lệ số thôn có điện lưới quốc gia	%			
6	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%			
	Trong đó: Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng điện	%			
7	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%			
8	Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh	%			
	Trong đó: Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh/Tổng số hộ	%			
9	Số xã hoàn thành chương trình 135	xã			
	Số thôn hoàn thành chương trình 135	thôn			
III	**Tiêu chí xã hội**				
1	Tỷ lệ lao động được đào tạo/Tổng số lao động	%			
	Trong đó: Tỷ lệ lao động là người DTTS được đào tạo/Tổng số lao động là người DTTS	%			
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia	%			
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo DTTS	%			
3	Tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia	%			
	Trong đó: Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS	%			
4	Số hộ tái nghèo	hộ			
	Trong đó: Số hộ tái nghèo là DTTS	hộ			
5	Số hộ di cư tự do	hộ			
	Di cư đến	hộ			
	Di cư đi	hộ			
IV	**Chỉ tiêu về giáo dục**				
1	Số trường học bán trú	trường			
2	Số trường dân tộc nội trú	trường			
3	Số trường học đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh	trường			

	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	KH	Thực hiện	Ghi chú
	-2		-3	-4	-5	-6
	Trong đó	- Bậc mầm non	trường			
		- Bậc Tiểu học	trường			
		- Bậc Trung học co sở	trường			
		- Bậc Trung học phổ thông	trường			
4	Số trường đạt chuẩn quốc gia vùng DT & MN		trường			
	Trong đó	- Bậc mầm non	trường			
		- Bậc Tiểu học	trường			
		- Bậc Trung học co sở	trường			
		Trong đó trường Dân tộc nội trú	trường			
		- Bậc Trung học phổ thông	trường			
		Trong đó trường Dân tộc nội trú	trường			
5	Tỷ lệ các cháu mầm non đến lớp		%			
6	Tỷ lệ học sinh TH đến trường đúng độ tuổi		%			
7	Tỷ lệ học sinh THCS đến trường đúng độ tuổi		%			
8	Tỷ lệ học sinh THPT đến trường đúng độ tuổi		%			
9	Số học sinh cao đẳng được cử tuyển		học sinh			
10	Số học sinh đại học được cử tuyển		học sinh			
V	**Chỉ tiêu về y tế**					
1	Số xã có trạm y tế		xã			
2	Số xã đạt chuẩn y tế quốc gia		xã			
3	Số trạm y tế co bác sỹ		trạm			
4	Số thôn có cán bộ y tế thôn		thôn			
5	Số thôn có cô đỡ thôn		thôn			
6	Tỷ lệ sinh đẻ tại nhà		%			
VI	**Chỉ tiêu về văn hóa**					
1	Số xã đạt chuẩn văn hóa		xã			
	Trong đó số xã vùng DT & MN đạt chuẩn		xã			
2	Số xã có điểm bưu điện văn hóa xã		xã			
3	Số xã có chợ liên xã		xã			
4	Số xã có nhà văn hóa xã		xã			
	Tỷ lệ xã có nhà văn hóa đạt chuẩn		%			
5	Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng					
VII	**Chỉ tiêu về đạt mục tiêu chương trình NTM**					
1	Số xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới		xã			
2	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới		%			